

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA KIẾN TRÚC

ĐẠT DANH HIỆU: KHÁ, GIỎI, XUẤT SẮC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022



(Kèm theo QĐ 120/QĐ-ĐHKT-CT-CTSV ngày 21 tháng 6 năm 2022)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	MÃ SINH VIÊN*	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB HK	ĐRL	SỐ TC	DANH HIỆU THI ĐUA		
							Xuất sắc	Giỏi	Khá
1	1751010099	Phạm Thị Hiếu	2017K1	3.88	99	8	500,000		
2	1751010171	Đổng Đức Hoàng Nguyên	2017K1	3.88	89	8		300,000	
3	1751010043	Đào Thị Thanh Nhân	2017K1	3.88	84	8		300,000	
4	1751010330	Nguyễn Thị Bảo Yên	2017K1	3.88	84	8		300,000	
5	1751010204	Tạ Thị Hồng Nhung	2017K1	3.78	84	9		300,000	
6	1751010141	Lê Minh Hiếu	2017K1	3.75	89	8		300,000	
7	1751010337	Phạm Vũ Minh Châu	2017K1	3.75	88	8		300,000	
8	1751010218	Nguyễn Thị Ánh	2017K1	3.75	84	8		300,000	
9	1751010309	Bùi Đức Thiêm	2017K1	3.75	84	8		300,000	
10	1751010351	Phan Hoài Linh	2017K1	3.75	83	8		300,000	
11	1751010092	Nguyễn Thủy Khánh Đức	2017K1	3.75	83	8		300,000	
12	1751010169	Hoàng Thanh Tùng	2017K1	3.63	84	8		300,000	
13	1751010302	Nguyễn Xuân Hiền	2017K1	3.63	84	8		300,000	
14	1751010148	Nguyễn Đức Hương	2017K1	3.5	84	8		300,000	
15	1751010288	Đỗ Thị Hoài Linh	2017K1	3.5	83	8		300,000	
16	1751010036	Lê Thị Phụng	2017K1	3.13	82	8			200,000
17	1751010008	Lê Thị Hiền	2017K1	3	93	8			200,000
18	1751010127	Lưu Trần Quang Huy	2017K1	3	87	8			200,000
19	1751010225	Phạm Khánh Duy	2017K1	3	82	8			200,000
20	1751010085	Nguyễn Tiến Thắng	2017K1	3	82	8			200,000
21	1751010057	Hà Đăng Hậu	2017K1	3	81	8			200,000
22	1751010120	Bùi Thị Thu Uyên	2017K1	3	81	8			200,000
23	1751010155	Vũ Tiến Dương	2017K1	3	81	8			200,000
24	1751010015	Lê Thị Thùy	2017K1	3	81	8			200,000
25	1751010050	Nguyễn Mạnh Dũng	2017K1	3	81	8			200,000
26	1751010365	Lê Sỹ Thắng	2017K1	3	81	8			200,000
27	1751010323	Nguyễn Quốc Khánh	2017K1	3	81	8			200,000
28	1751010239	Phạm Hồng Sơn	2017K1	3	81	8			200,000
29	1751010316	Phạm Thế Minh	2017K1	3	80	8			200,000
30	1751010134	Nguyễn Hữu Thắng	2017K1	2.88	90	8			200,000
31	1751010162	Lê Văn Vĩnh	2017K1	2.88	82	8			200,000
32	1751010253	Đỗ Linh Khánh	2017K1	2.88	82	8			200,000

33	1751010190	Trần Tùng Linh	2017K1	2.88	82	8			200,000
34	1751010232	Vũ Đức Anh	2017K1	2.88	82	8			200,000
35	1751010274	Trịnh Việt Hưng	2017K1	2.88	81	8			200,000
36	1751010103	Lê Minh Nhật Anh	2017K1	2.88	81	8			200,000
37	1751010240	Đặng Văn Quân	2017K2	3.88	99	8	500,000		
38	1751010107	Nguyễn Trường Giang	2017K2	3.88	85	8		300,000	
39	1751010324	Nguyễn Hải Châu	2017K2	3.88	84	8		300,000	
40	1751010184	Nguyễn Doãn Mạnh	2017K2	3.88	84	8		300,000	
41	1751010170	Nguyễn Thị ánh	2017K2	3.88	83	8		300,000	
42	1751010192	Trần Đào Quang Huy	2017K2	3.75	89	8		300,000	
43	1751010030	Dương Thu Phương	2017K2	3.75	89	8		300,000	
44	1751010023	Nguyễn Văn Dũng	2017K2	3.75	84	8		300,000	
45	1751010149	Đỗ Văn Dương	2017K2	3.75	84	8		300,000	
46	1751010261	Hà Đức Trình	2017K2	3.75	84	8		300,000	
47	1751010345	Nguyễn Đình Hưng	2017K2	3.75	83	8		300,000	
48	1751010135	Phan Thành Trung	2017K2	3.75	83	8		300,000	
49	1751010219	Hoàng Trung Hiếu	2017K2	3.75	83	8		300,000	
50	1751010044	Bùi Doãn Phong	2017K2	3.75	81	8		300,000	
51	1751010065	Trịnh Thị Thu Trang	2017K2	3.63	89	8		300,000	
52	1751010212	Phùng Văn Nam	2017K2	3.63	84	8		300,000	
53	1751010359	Phùng Thiên Hoàng	2017K2	3.63	83	8		300,000	
54	1751010114	Nguyễn Trung Kiên	2017K2	3.63	81	8		300,000	
55	1751010156	Nguyễn Phương Nam	2017K2	3.13	84	8			200,000
56	1751010128	Hoàng Thị Diễm My	2017K2	3.13	82	8			200,000
57	1751010275	Nguyễn Thế Hưng	2017K2	3.13	81	8			200,000
58	1751010352	Nguyễn Tiến Dũng	2017K2	3.13	81	8			200,000
59	1751010282	Hà Khánh Hưng	2017K2	3.13	81	8			200,000
60	1751010177	Nguyễn Thị Phương Vi	2017K2	3	84	8			200,000
61	1751010079	Đỗ Quốc Anh	2017K2	3	84	8			200,000
62	1751010366	Lê Thị Phương Thanh	2017K2	3	82	8			200,000
63	1751010289	Ngô Xuân Phước Long	2017K2	3	81	8			200,000
64	1751010121	Vũ Hữu Huy	2017K2	2.88	84	8			200,000
65	1751010037	Dương Văn Toàn	2017K2	2.88	81	8			200,000
66	1751010100	Vũ Ngọc Anh	2017K2	2.88	81	8			200,000
67	1751010346	Nguyễn Quốc Tiến	2017K3	4	94	8	500,000		
68	1751010276	Hoàng Trung Thành	2017K3	3.75	99	8	500,000		
69	1751010269	Nguyễn Ngọc Hùng	2017K3	3.75	94	8	500,000		
70	1751010248	Đỗ Thị Thảo	2017K3	3.63	93	8	500,000		
71	1751010150	Đỗ Tuấn Anh	2017K3	3.75	84	8		300,000	

72	1751010045	Đoàn Quốc Cường	2017K3	3.63	89	8		300,000	
73	1751010199	Đoàn Minh Thắng	2017K3	3.63	80	8		300,000	
74	1751010052	Đặng Thị Minh Loan	2017K3	3	82	8			200,000
75	1751010290	Trần Hải Yến	2017K3	3	82	8			200,000
76	1751010367	Trần Thanh An	2017K3	3	82	8			200,000
77	1751010122	Phạm Huy Hoàng	2017K3	3	81	8			200,000
78	1751010108	Nguyễn Quang Ninh	2017K3	3	80	9			200,000
79	1751010262	Tô Đức Toàn	2017K3	2.88	85	8			200,000
80	1751010374	Trần Quốc Toàn	2017K3	2.88	82	8			200,000
81	1751010143	Quách Huy Ngọc	2017K3	2.88	82	8			200,000
82	1751010234	Lê Thanh Thảo	2017K3	2.88	81	8			200,000
83	1751010353	Vũ Cảnh Lâm	2017K3	2.88	81	8			200,000
84	1751010220	Vũ Tuấn Điệp	2017K3	2.88	80	8			200,000
85	1751010067	Nguyễn Minh Châu	2017K4	4	94	8	500,000		
86	1751010284	Nguyễn Trần Ngà	2017K4	3.88	94	8	500,000		
87	1751010060	Hoàng Ngân Hà	2017K4	3.88	94	8	500,000		
88	1751010270	Trần Quang Trung	2017K4	3.75	96	8	500,000		
89	1751010249	Đỗ Thị Hoàn	2017K4	4	89	8		300,000	
90	1751010039	Vương Công Nam	2017K4	3.88	80	8		300,000	
91	1751010018	Phạm Xuân Va	2017K4	3.75	88	8		300,000	
92	1751010277	Hà Minh Hạnh	2017K4	3.75	84	8		300,000	
93	1751010319	Nguyễn Bích Ngọc	2017K4	3.75	84	8		300,000	
94	1751010158	Phan Anh Tuấn	2017K4	3.75	84	8		300,000	
95	1751010004	Nguyễn Viết Hưng	2017K4	3.75	83	8		300,000	
96	1751010053	Vũ Ngọc Quảng	2017K4	3.75	83	8		300,000	
97	1751010186	Phan Thế Việt	2017K4	3.25	89	8		300,000	
98	1751010193	Hoàng Thị Thu Hà	2017K4	3.25	84	8		300,000	
99	1751010200	Nguyễn Thị Khánh Linh	2017K4	3.13	89	8			200,000
100	1751010172	Nguyễn Thị Lý	2017K4	3.13	82	8			200,000
101	1751010081	Dương Thị Hoài Thương	2017K4	3	91	8			200,000
102	1751010032	Trịnh Thị Vân Quyên	2017K4	3	89	8			200,000
103	1751010326	Nguyễn Mạnh Cường	2017K4	3	87	8			200,000
104	1751010144	Nguyễn Việt Dũng	2017K4	3	82	8			200,000
105	1751010370	Trần Hoàng Sơn	2017K4	3	82	8			200,000
106	1751010347	Đỗ Thị Anh	2017K4	3	81	8			200,000
107	1751010221	Đinh Văn Huy	2017K4	3	81	8			200,000
108	1751010242	Nguyễn Văn Định	2017K4	3	81	8			200,000
109	1751010109	Trần Đức Hiệp	2017K4	3	81	8			200,000
110	1751010046	Nguyễn Anh Thái	2017K4	3	81	8			200,000

111	1751010354	Nguyễn Phương Nhi	2017K4	3	81	8			200,000
112	1751010088	Nguyễn Huy Mừng	2017K4	3	80	8			200,000
113	1751010165	Phạm Thảo My	2017K4	2.88	82	8			200,000
114	1751010130	Đỗ Thị Nhật Anh	2017K4	2.88	80	8			200,000
115	1751010228	Nguyễn Trọng Khôi	2017K4	2.88	80	8			200,000
116	1751010256	Vũ Long Khánh	2017K4	2.88	80	8			200,000
117	1751010298	Trần Hồng Hải	2017K4	2.88	79	8			200,000
118	1751010271	Lê Thị Thúy Nga	2017K5	3.88	99	8	500,000		
119	1751010089	Chu Thị Ngọc Anh	2017K5	3.88	89	8		300,000	
120	1751010362	Trần Hoàng Minh	2017K5	3.88	89	8		300,000	
121	1751010327	Võ Ngọc Tài	2017K5	3.88	89	8		300,000	
122	1751010068	Trần Thị Bích Hằng	2017K5	3.88	84	8		300,000	
123	1751010145	Vũ Minh Thái Dương	2017K5	3.88	84	8		300,000	
124	1751010012	Nguyễn Văn Hải	2017K5	3.88	83	8		300,000	
125	1751010103	Phạm Việt Anh	2017K5	3.88	83	8		300,000	
126	1751010369	Ngô Thế Quang	2017K5	3.63	83	8		300,000	
127	1751010237	Nguyễn Phương Hà	2017K5	3.25	92	8		300,000	
128	1751010187	Lê Đức Trung	2017K5	3.25	87	8		300,000	
129	1751010341	Đào Văn Quân	2017K5	3.25	84	8		300,000	
130	1751010243	Bùi Thị Phương Thảo	2017K5	3.25	84	8		300,000	
131	1751010278	Vũ Hà Châu	2017K5	3.25	81	8		300,000	
132	1751010152	Nguyễn Việt Tùng	2017K5	3.13	93	8			200,000
133	1751010054	Trần Thu Trang	2017K5	3.13	87	8			200,000
134	1751010005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	2017K5	3.13	82	8			200,000
135	1751010236	Nguyễn Thị Thanh Bình	2017K5	3.13	81	8			200,000
136	1751010096	Phạm Mai Anh	2017K5	3.13	81	8			200,000
137	1751010166	Nguyễn Minh Khánh	2017K5	3.13	81	8			200,000
138	1751010320	Lê Thị Ngọc Sương	2017K5	3.13	81	8			200,000
139	1751010306	Lê Việt Phong	2017K5	3	91	8			200,000
140	1751010208	Ngô Đăng Minh	2017K5	3	84	8			200,000
141	1751010061	Nguyễn Thị Yến	2017K5	3	83	8			200,000
142	1751010040	Phạm Quang Bình	2017K5	3	82	8			200,000
143	1751010376	Trần Ngọc Quân	2017K5	3	81	8			200,000
144	1751010035	Phạm Ngọc Tuyền	2017K5	3	81	8			200,000
145	1751010159	Nguyễn Nhật Hoàng Anh	2017K5	3	81	8			200,000
146	1751010285	Lê Quang Huy	2017K5	3	81	8			200,000
147	1751010257	Lê Quang Minh Ngọc	2017K5	3	80	8			200,000
148	1751010215	Nguyễn Lê Nam	2017K5	2.88	85	8			200,000
149	1751010173	Đào Quang Huy	2017K5	2.88	81	8			200,000

150	1751010047	Phạm Thanh Nga	2017K5	2.88	81	8			200,000
151	1751010026	Bùi Quỳnh Hương	2017K5	2.88	81	8			200,000
152	1751010138	Đinh Sỹ Thảo	2017K5	2.88	79	8			200,000
153	1751010272	Trịnh Khánh Duy	2017K6	4	100	8	500,000		
154	1751010300	Nguyễn Chí Văn	2017K6	4	100	8	500,000		
155	1751010349	Vũ Văn Linh	2017K6	4	100	8	500,000		
156	1751010083	Phạm Thị Huyền Trang	2017K6	4	94	8	500,000		
157	1751010111	Thân Văn Vinh	2017K6	3.88	100	8	500,000		
158	1751010027	Đinh Hữu Khánh	2017K6	3.88	100	8	500,000		
159	1751010363	Vũ Danh Duy	2017K6	3.88	99	8	500,000		
160	1751010356	Trần Thị Linh Khuê	2017K6	3.75	100	8	500,000		
161	1751010123	Nguyễn Minh Sơn	2017K6	4	89	8		300,000	
162	1751010188	Cao Sơn Thực	2017K6	3.75	89	8		300,000	
163	1751010069	Phan Nguyễn Hưng	2017K6	3.75	89	8		300,000	
164	1751010160	Tô Nhật Linh	2017K6	3.75	89	8		300,000	
165	1751010020	Nguyễn Thị Ngọc	2017K6	3.75	88	8		300,000	
166	1751010251	Nguyễn Hải Long	2017K6	3.75	88	8		300,000	
167	1751010279	Tạ Quốc Đạt	2017K6	3.25	82	8		300,000	
168	1751010209	Nguyễn Minh Hoàng	2017K6	3.13	89	8			200,000
169	1451010191	Nguyễn Khắc Kiên	2017K6	3.13	85	8			200,000
170	1751010293	Nguyễn Quốc Tuấn	2017K6	3.13	82	8			200,000
171	1751010174	Lê Thị Thắm	2017K6	3.13	82	8			200,000
172	1751010146	Đỗ Minh Dương	2017K6	3.13	80	8			200,000
173	1751010181	Vũ Kiên Thành	2017K6	3	87	8			200,000
174	1751010006	Vũ Huyền Thanh	2017K6	3	87	8			200,000
175	1751010216	Nguyễn Thạch Kiên	2017K6	3	86	8			200,000
176	1751010258	Hoàng Diệu Linh	2017K6	3	82	8			200,000
177	1751010202	Đỗ Thái Bình	2017K6	3	82	8			200,000
178	1751010125	Trịnh Long Nhật	2017K6	3	81	8			200,000
179	1751010062	Thái Dương	2017K6	3	81	8			200,000
180	1751010076	Hoàng Ngọc Minh	2017K6	3	81	8			200,000
181	1751010286	Nguyễn Doãn Hoàng Giang	2017K6	3	81	8			200,000
182	1751010034	Nguyễn Việt Hoàng	2017K6	3	81	8			200,000
183	1551010243	Nguyễn Văn Vự	2017K6	3	73	8			200,000
184	1751010265	Vũ Trường Huy	2017K6	2.88	87	8			200,000
185	1751010118	Bế Thị Lệ	2017K6	2.88	81	8			200,000
186	1751010097	Bùi Anh Tuấn	2017K6	2.88	81	8			200,000
187	1751010230	Phạm Huy Hoàng	2017K6	2.88	80	8			200,000
188	1751010371	Nguyễn Thị Lan Anh	2017K7	4	94	8	500,000		

189	1751010133	Trần Trung Ngân	2017K7	3.88	99	8	500,000		
190	1751010238	Phạm Quốc Cường	2017K7	3.88	99	8	500,000		
191	1751010266	Vũ Văn Thiệu	2017K7	3.75	99	8	500,000		
192	1751010021	Nguyễn Anh Tú	2017K7	3.75	94	8	500,000		
193	1751010224	Nguyễn Thế Anh	2017K7	3.88	89	8		300,000	
194	1751010259	Vũ Thị Phương Thảo	2017K7	3.88	89	8		300,000	
195	1751010014	Tạ Nguyễn Đan Thu	2017K7	3.88	89	8		300,000	
196	1751010042	Nguyễn Văn Đức	2017K7	3.88	84	8		300,000	
197	1751010273	Nguyễn Nhật Anh	2017K7	3.88	84	8		300,000	
198	1751010252	Nguyễn Lương Thuận	2017K7	3.88	84	8		300,000	
199	1751010336	Trần Đức Hiếu	2017K7	3.88	84	8		300,000	
200	1751010077	Vũ Duy Tiên	2017K7	3.75	89	8		300,000	
201	1751010168	Lê Văn Tùng	2017K7	3.75	89	8		300,000	
202	1751010329	Trương Thị Hạnh	2017K7	3.75	81	8		300,000	
203	1751010112	Nguyễn Hưng Long	2017K7	3.13	81	8			200,000
204	1751010196	Nguyễn Ngọc ánh	2017K7	3	87	8			200,000
205	1751010070	Trần Thị Thục Anh	2017K7	3	86	8			200,000
206	1751010343	Nguyễn Ngọc Trung	2017K7	3	82	8			200,000
207	1751010147	Phạm Văn Lộc	2017K7	3	81	8			200,000
208	1751010140	Nguyễn Tuấn Anh	2017K7	3	81	8			200,000
209	1751010322	Tô Hải Anh	2017K7	3	81	8			200,000
210	1751010175	Nguyễn Đức Cảnh	2017K7	3	80	8			200,000
211	1751010028	Nguyễn Khánh Nam	2017K7	2.88	81	8			200,000
212	1851010446	Nguyễn Hải Vy	2018K+	3.69	88	13		300,000	
213	1851010053	Đỗ Tiến Dũng	2018K+	3.54	100	13		300,000	
214	1851010149	Trần Huy Hoàng	2018K+	3.38	95	13		300,000	
215	1851010441	Đỗ Xuân Vũ	2018K+	3.38	93	13		300,000	
216	1851010021	Vũ Thị Ngọc Ánh	2018K+	3.31	88	13		300,000	
217	1851010372	Phạm Đình Tuyển	2018K+	3.23	98	13		300,000	
218	1851010179	Trịnh Lan Hương	2018K+	3.23	90	13		300,000	
219	1851010214	Nguyễn Thị Phương Linh	2018K+	3.15	82	13			200,000
220	1851010072	Vũ ánh Dương	2018K+	3.08	92	13			200,000
221	1851010213	Nguyễn Quang Linh	2018K+	3.08	90	13			200,000
222	1851010011	Lương Kỳ Anh	2018K+	3.08	90	13			200,000
223	1851010177	Nguyễn Tùng Hưng	2018K+	3.08	83	13			200,000
224	1851010130	Nguyễn Trung Hiếu	2018K+	3.08	83	13			200,000
225	1851010178	Nguyễn Thu Hương	2018K+	3	100	13			200,000
226	1851010159	Đào Đức Huy	2018K+	3	82	13			200,000
227	1851010252	Nguyễn Thị Ngọc Mai	2018K+	2.92	93	13			200,000

228	1851010098	Vũ Minh Đức	2018K+	2.92	88	13			200,000
229	1851010299	Đỗ Thị Hồng Nhung	2018K+	2.92	88	13			200,000
230	1851010039	Hà Minh Châu	2018K+	2.85	93	13			200,000
231	1851010415	Thiều Minh Trang	2018K+	2.85	83	13			200,000
232	1851010315	Phạm Ngọc Phương	2018K+	2.85	82	13			200,000
233	1851010094	Phan Huyền Đức	2018K+	2.85	82	13			200,000
234	1851010265	Hoàng Thị Ngọc Minh	2018K+	2.85	82	13			200,000
235	1851010397	Nguyễn Xuân Thiện	2018K+	2.85	81	13			200,000
236	1851010166	Nguyễn Văn Huy	2018K1	4	100	16	500,000		
237	1851010077	Nguyễn Minh Đạt	2018K1	3.88	100	16	500,000		
238	1851010109	Nguyễn Quang Hải	2018K1	3.83	100	18	500,000		
239	1851010349	Phạm Anh Tú	2018K1	3.72	100	18	500,000		
240	1851010413	Nguyễn Thị Huyền Trang	2018K1	3.72	89	18		300,000	
241	1851010279	Nguyễn Hữu Nam	2018K1	3.56	100	18		300,000	
242	1851010202	Tạ Bảo Lâm	2018K1	3.56	100	16		300,000	
243	1851010420	Đỗ Trọng Trân	2018K1	3.44	84	18		300,000	
244	1851010311	Hoàng Thu Phương	2018K1	3.44	80	16		300,000	
245	1851010255	Đỗ Đức Mạnh	2018K1	3.33	89	18		300,000	
246	1851010356	Nguyễn Anh Tuấn	2018K1	3.31	100	16		300,000	
247	1851010440	Bùi Long Vũ	2018K1	3.31	87	16		300,000	
248	1851010172	Lê Khánh Huyền	2018K1	3.31	87	16		300,000	
249	1851010062	Nguyễn Hoàng Duy	2018K1	3.28	97	18		300,000	
250	1851010337	Phạm Sơn	2018K1	3.28	84	18		300,000	
251	1851010292	Nguyễn Khôi Nguyên	2018K1	3.28	84	18		300,000	
252	1851010387	Nguyễn Văn Thành	2018K1	3.25	89	16		300,000	
253	1851010115	Nguyễn Thị Thu Hằng	2018K1	3.25	87	16		300,000	
254	1851010248	Hoàng Thị Ly	2018K1	3.22	99	18		300,000	
255	1851010210	Nguyễn Mỹ Linh	2018K1	3.22	92	18		300,000	
256	1851010007	Đỗ Thị Anh	2018K1	3.22	87	18		300,000	
257	1851010135	Trần Trung Hiếu	2018K1	3.22	82	18		300,000	
258	1851010330	Nguyễn Văn Quyết	2018K1	3.19	82	16			200,000
259	1851010449	Nguyễn Thị Hải Yến	2018K1	3.17	87	18			200,000
260	1851010003	Bùi Kim Anh	2018K1	3.11	87	18			200,000
261	1851010407	Bùi Trọng Thứ	2018K1	3.11	86	18			200,000
262	1851010083	Nguyễn Mạnh Đăng	2018K1	3.11	82	18			200,000
263	1851010195	Lê Ngọc Lan	2018K1	3.06	86	18			200,000
264	1851010362	Vũ Anh Tuấn	2018K1	3	87	18			200,000
265	1851010049	Nguyễn Ngọc Diệp	2018K1	2.94	87	16			200,000
266	1851010298	Ngô Thị Lan Nhi	2018K1	2.94	82	18			200,000

267	1851010096	Trần Huy Đức	2018K1	2.83	81	18			200,000
268	1851010399	Nguyễn Xuân Thìn	2018K1	2.81	85	16			200,000
269	1851010122	Đinh Nguyên Hiếu	2018K1	2.81	81	16			200,000
270	1851010173	Nguyễn Thị Khánh Huyền	2018K2	3.83	100	18	500,000		
271	1851010369	Trương Duy Tùng	2018K2	3.67	99	18	500,000		
272	1851010124	Giáp Chí Hiếu	2018K2	3.67	97	18	500,000		
273	1851010414	Phạm Quỳnh Trang	2018K2	3.67	95	18	500,000		
274	1851010331	Nguyễn Như Quỳnh	2018K2	3.72	89	18		300,000	
275	1851010044	Đoàn Bắc Chiến	2018K2	3.63	84	16		300,000	
276	1851010280	Nguyễn Kim Nam	2018K2	3.56	89	18		300,000	
277	1851010037	Nguyễn Quốc Cường	2018K2	3.5	97	18		300,000	
278	1851010286	Đào ánh Ngọc	2018K2	3.44	92	18		300,000	
279	1851010070	Nguyễn Đăng Dương	2018K2	3.44	91	18		300,000	
280	1851010306	Vũ Xuân Phú	2018K2	3.44	84	18		300,000	
281	1851010375	Nguyễn Hữu Thái	2018K2	3.44	81	18		300,000	
282	1851010317	Phùng Thu Phương	2018K2	3.39	87	18		300,000	
283	1851010167	Phạm Quang Huy	2018K2	3.39	84	18		300,000	
284	1851010153	Nguyễn Thị Hồng	2018K2	3.39	84	18		300,000	
285	1851010319	Nguyễn Công Minh Quang	2018K2	3.39	84	18		300,000	
286	1851010388	Phạm Tuấn Thành	2018K2	3.33	82	18		300,000	
287	1851010183	Hoàng Thị Kiều	2018K2	3.31	97	16		300,000	
288	1851010338	Phùng Ngọc Sơn	2018K2	3.28	87	18		300,000	
289	1851010116	Nguyễn Thị Thu Hằng	2018K2	3.28	82	18		300,000	
290	1851010144	Nguyễn Đình Hoàng	2018K2	3.25	92	16		300,000	
291	1851010300	Đỗ Trang Nhung	2018K2	3.22	87	18		300,000	
292	1851010421	Lê Xuân Trí	2018K2	3.22	82	18		300,000	
293	1851010256	Lê Đức Mạnh	2018K2	3.22	82	18		300,000	
294	1851010008	Hoàng Long Anh	2018K2	3.17	97	18			200,000
295	1851010231	Nguyễn Khải Long	2018K2	3.17	92	18			200,000
296	1851010325	Đỗ Hồng Quân	2018K2	3.17	82	18			200,000
297	1851010211	Nguyễn Phạm Hà Linh	2018K2	3.11	92	18			200,000
298	1851010442	Mai Lê Tuấn Vũ	2018K2	3.11	82	18			200,000
299	1851010225	Ngô Hoàng Long	2018K2	3.11	82	18			200,000
300	1851010344	Trần Quang Tiến	2018K2	3.11	80	18			200,000
301	1851010249	Đỗ Phương Mai	2018K2	3.06	82	18			200,000
302	1851010382	Đỗ Kim Thành	2018K2	3.06	82	18			200,000
303	1851010351	Nguyễn Công Tuấn	2018K2	3	87	18			200,000
304	1851010097	Trịnh Văn Đức	2018K2	3	82	18			200,000
305	1851010189	Tạ Duy Khánh	2018K2	3	82	18			200,000

306	1851010091	Nguyễn Trung Đức	2018K2	2.94	82	18			200,000
307	1851010318	Bach Công Huy Quang	2018K2	2.83	84	18			200,000
308	1851010084	Trần Quốc Đăng	2018K2	2.83	81	18			200,000
309	1851010293	Trần Trung Nguyên	2018K2	2.81	81	16			200,000
310	1851010376	Bùi Thị Thanh	2018K3	3.89	100	18	500,000		
311	1851010301	Hồ Thị Nhung	2018K3	3.83	100	18	500,000		
312	1851010111	Trần Ngọc Hải	2018K3	3.83	94	18	500,000		
313	1851010071	Trương Tùng Dương	2018K3	3.72	100	18	500,000		
314	1851010190	Tô Duy Khánh	2018K3	3.67	99	18	500,000		
315	1851010307	Ngô Trọng Phước	2018K3	3.61	100	18	500,000		
316	1851010192	Trịnh Xuân Khôi	2018K3	3.56	100	18		300,000	
317	1851010184	Nguyễn Quang Khải	2018K3	3.56	100	18		300,000	
318	1851010131	Nguyễn Trung Hiếu	2018K3	3.56	100	18		300,000	
319	1851010197	Nguyễn Thu Lan	2018K3	3.5	99	18		300,000	
320	1851010326	Hoàng Nguyễn Minh Quân	2018K3	3.44	100	18		300,000	
321	1851010320	Nguyễn Sỹ Quang	2018K3	3.44	99	18		300,000	
322	1851010145	Nguyễn Huy Hoàng	2018K3	3.39	82	18		300,000	
323	1851010174	Nguyễn Thị Thu Huyền	2018K3	3.28	99	18		300,000	
324	1851010283	Ngô Thuý Nga	2018K3	3.22	100	18		300,000	
325	1851010220	Vũ Thu Loan	2018K3	3.22	97	18		300,000	
326	1851010244	Dương Hữu Lộc	2018K3	3.22	82	18		300,000	
327	1851010117	Trần Thị Hằng	2018K3	3.17	100	18			200,000
328	1851010339	Tăng Văn Thái Sơn	2018K3	3.17	97	18			200,000
329	1851010364	Mai Ngọc Tùng	2018K3	3.13	100	16			200,000
330	1851010016	Nguyễn Ngọc Anh	2018K3	3.11	97	18			200,000
331	1851010030	Nguyễn Thành Công	2018K3	3.11	97	18			200,000
332	1851010345	Hoàng Xuân Tiệp	2018K3	3.11	97	18			200,000
333	1851010092	Phạm Văn Đức	2018K3	3.11	94	18			200,000
334	1851010051	Vũ Thị Thùy Dung	2018K3	3.11	94	18			200,000
335	1851010161	Lê Duy Huy	2018K3	3.11	82	18			200,000
336	1851010250	Lê Thị Quỳnh Mai	2018K3	3.06	100	18			200,000
337	1851010409	Hoàng Thị Thu Trà	2018K3	3	97	18			200,000
338	1851010009	Lê Hoàng Vân Anh	2018K3	3	96	18			200,000
339	1851010045	Nguyễn Đình Chiến	2018K3	3	82	18			200,000
340	1851010370	Vũ Văn Tùng	2018K3	3	82	16			200,000
341	1851010002	Nguyễn Tư An	2018K3	2.94	97	18			200,000
342	1851010332	Nguyễn Văn Sang	2018K3	2.94	97	18			200,000
343	1851010429	Trần Đức Trường	2018K3	2.94	97	16			200,000
344	1851010401	Phạm Hương Thơm	2018K3	2.94	95	18			200,000

345	1851010085	Hoàng Thị Định	2018K3	2.89	97	18			200,000
346	1851010238	Nguyễn Văn Long	2018K3	2.83	95	18			200,000
347	1851010209	Nguyễn Khánh Linh	2018K4	3.56	97	18		300,000	
348	1851010146	Nguyễn Nhật Hoàng	2018K4	3.56	97	18		300,000	
349	1851010314	Nguyễn Thị Xuân Phương	2018K4	3.5	100	18		300,000	
350	1851010365	Nguyễn Hoàng Tùng	2018K4	3.44	99	18		300,000	
351	1851010384	Nguyễn Chí Thành	2018K4	3.39	99	18		300,000	
352	1851010308	Bùi Quỳnh Phương	2018K4	3.39	97	18		300,000	
353	1851010198	Nguyễn Thị Lanh	2018K4	3.33	87	18		300,000	
354	1851010176	Nguyễn Tiến Hưng	2018K4	3.33	87	18		300,000	
355	1851010221	Bùi Đức Long	2018K4	3.31	92	16		300,000	
356	1851010099	Bùi Thị Giang	2018K4	3.28	100	18		300,000	
357	1851010004	Đào Thị Lan Anh	2018K4	3.28	89	18		300,000	
358	1851010302	Phạm Thị Hồng Nhung	2018K4	3.28	87	18		300,000	
359	1851010251	Nguyễn Thị Mai	2018K4	3.22	97	18		300,000	
360	1851010334	Lê Hồng Sơn	2018K4	3.22	91	18		300,000	
361	1851010123	Đỗ Công Hiếu	2018K4	3.22	87	18		300,000	
362	1851010126	Nguyễn Công Hiếu	2018K4	3.22	87	18		300,000	
363	1851010106	Trần Mạnh Hà	2018K4	3.22	83	18		300,000	
364	1851010353	Đặng Quốc Tuấn	2018K4	3.17	87	18			200,000
365	1851010400	Nguyễn Quang Thịnh	2018K4	3.13	80	16			200,000
366	1851010346	Dương Minh Tú	2018K4	3.11	99	18			200,000
367	1851010245	Lê Đình Lộc	2018K4	3.11	97	18			200,000
368	1851010321	Nguyễn Tự Quang	2018K4	3.11	97	18			200,000
369	1851010390	Lê Thị Thảo	2018K4	3.11	97	18			200,000
370	1851010437	Nguyễn Đình Vinh	2018K4	3.11	97	18			200,000
371	1851010371	Tổng Mai Công Tuyền	2018K4	3.11	96	18			200,000
372	1851010140	Bùi Huy Hoàng	2018K4	3.11	87	18			200,000
373	1851010155	Mạc Tiến Hùng	2018K4	3.11	82	18			200,000
374	1851010295	Đinh Văn Nhất	2018K4	3.11	82	18			200,000
375	1851010119	Nguyễn Thị Thu Hiền	2018K4	3.11	82	18			200,000
376	1851010275	Bùi Văn Nam	2018K4	3.06	82	16			200,000
377	1851010206	Đinh Thùy Linh	2018K4	3	100	16			200,000
378	1851010066	Trần Công Duy	2018K4	3	97	18			200,000
379	1851010031	Đỗ Thị Cúc	2018K4	3	97	16			200,000
380	1851010086	Nguyễn Thị Đồng	2018K4	2.94	87	18			200,000
381	1751010025	Nguyễn Văn Huy	2018K4	2.94	81	18			200,000
382	1851010132	Phạm Chí Hiếu	2018K4	2.94	81	18			200,000
383	1751010116	Lê Hoài Vũ	2018K4	2.94	79	18			200,000

384	1851010080	Nguyễn Tuấn Đạt	2018K4	2.89	96	18			200,000
385	1851010430	Đàm Ngọc Thanh Vân	2018K4	2.89	96	18			200,000
386	1851010040	Mỹ Hoàng Hồng Châu	2018K4	2.89	87	18			200,000
387	1851010424	Nguyễn Quang Trọng	2018K4	2.85	96	20			200,000
388	1851010366	Nguyễn Tá Đức Tùng	2018K5	3.81	94	16	500,000		
389	1851010234	Nguyễn Quốc Long	2018K5	3.69	94	16	500,000		
390	1851010180	Hoàng Thị Bích Hường	2018K5	4	84	18		300,000	
391	1851010303	Trần Thị Kim Oanh	2018K5	3.67	89	18		300,000	
392	1851010417	Trần Thị Thu Trang	2018K5	3.67	84	18		300,000	
393	1851010133	Phạm Trung Hiếu	2018K5	3.63	89	16		300,000	
394	1851010164	Nguyễn Quang Huy	2018K5	3.5	83	18		300,000	
395	1851010150	Trần Nhật Hoàng	2018K5	3.44	89	16		300,000	
396	1851010113	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	2018K5	3.39	94	18		300,000	
397	1851010360	Nguyễn Văn Tuấn	2018K5	3.39	89	18		300,000	
398	1851010431	Lương Thảo Vân	2018K5	3.39	84	18		300,000	
399	1851010405	Vũ Huy Thuỷ	2018K5	3.33	84	18		300,000	
400	1851010309	Dương Thu Phương	2018K5	3.33	81	18		300,000	
401	1851010391	Nguyễn Phương Thảo	2018K5	3.31	94	16		300,000	
402	1851010264	Đỗ Đăng Minh	2018K5	3.31	92	16		300,000	
403	1851010347	Nguyễn Anh Tú	2018K5	3.31	82	16		300,000	
404	1851010033	Cần Văn Cường	2018K5	3.28	84	18		300,000	
405	1851010081	Phạm Xuân Đạt	2018K5	3.25	82	16		300,000	
406	1851010268	Nguyễn Bình Minh	2018K5	3.22	89	18		300,000	
407	1851010354	Đoàn Việt Tuấn	2018K5	3.22	88	18		300,000	
408	1851010253	Trần Thị Hương Mai	2018K5	3.19	82	16			200,000
409	1851010060	Đặng Quốc Duy	2018K5	3.17	94	18			200,000
410	1851010341	Nguyễn Đình Sỹ	2018K5	3.11	89	18			200,000
411	1851010296	Bùi Huy Nhật	2018K5	3.11	87	18			200,000
412	1851010107	Đỗ Hoàng Hải	2018K5	3.11	82	18			200,000
413	1851010059	Thân Văn Dũng	2018K5	3.11	82	18			200,000
414	1851010289	Trần Thị Bích Ngọc	2018K5	3.06	81	18			200,000
415	1851010411	Hoàng Thiên Trang	2018K5	3	82	18			200,000
416	1851010047	Nguyễn Chính Diện	2018K5	3	82	18			200,000
417	1851010136	Hà Thị Kim Hoa	2018K5	3	82	18			200,000
418	1851010270	Nguyễn Việt Minh	2018K5	3	80	18			200,000
419	1851010005	Đỗ Duy Anh	2018K5	2.94	81	16			200,000
420	1851010423	Lê Quang Trọng	2018K5	2.89	82	18			200,000
421	1851010447	Hoàng Lê Vỹ	2018K5	2.89	82	18			200,000
422	1851010259	Phạm Văn Mạnh	2018K5	2.83	92	18			200,000

423	1851010271	Phan Nhật Minh	2018K6	4	94	18	500,000		
424	1851010165	Nguyễn Tiên Huy	2018K6	3.72	99	18	500,000		
425	1851010352	Nguyễn Anh Tuấn	2018K6	3.67	99	18	500,000		
426	1851010402	Nguyễn Hà Vi	2018K6	3.67	94	18	500,000		
427	1851010266	Kiều Tuấn Minh	2018K6	3.61	99	18	500,000		
428	1851010310	Hoàng Thu Phương	2018K6	3.61	94	18	500,000		
429	1851010329	Nguyễn Minh Quyết	2018K6	3.83	89	18		300,000	
430	1851010392	Nguyễn Thị Phương Thảo	2018K6	3.45	100	20		300,000	
431	1851010316	Phạm Thị Thanh Phương	2018K6	3.44	87	18		300,000	
432	1851010448	Trần Văn ý	2018K6	3.28	90	18		300,000	
433	1851010128	Nguyễn Minh Hiếu	2018K6	3.28	84	18		300,000	
434	1851010361	Phạm Văn Tuấn	2018K6	3.22	82	18		300,000	
435	1851010068	Huỳnh Viết Dương	2018K6	3.17	82	18			200,000
436	1851010034	Hoàng Việt Cường	2018K6	3.06	77	18			200,000
437	1851010048	Hoàng Mạnh Diệp	2018K6	3	82	18			200,000
438	1851010201	Phí Duy Lâm	2018K6	3	76	18			200,000
439	1851010398	Mai Minh Thìn	2018K6	3	76	16			200,000
440	1851010020	Phạm Hà ánh	2018K6	2.94	87	18			200,000
441	1851010181	Vũ Thị Hường	2018K6	2.94	82	18			200,000
442	1851010114	Đặng Thúy Hằng	2018K6	2.94	81	18			200,000
443	1851010217	Phan Tú Linh	2018K6	2.89	77	18			200,000
444	1851010061	Lại Đức Duy	2018K6	2.83	93	18			200,000
445	1851010304	Nguyễn Ngọc Phong	2018K6	2.83	82	18			200,000
446	1851010187	Lê Văn Khánh	2018K6	2.83	81	18			200,000
447	1851010419	Vũ Thị Thu Trang	2018K6	2.83	81	18			200,000
448	1851010227	Nguyễn Chí Long	2018K6	2.83	81	18			200,000
449	1851010373	Mai Duy Tuyển	2018K6	2.83	78	18			200,000
450	1851010194	Nguyễn Thành Lam	2018K6	2.81	81	16			200,000
451	1851010235	Nguyễn Thành Long	2018K6	2.81	77	16			200,000
452	1951010346	Nguyễn Văn Toàn	2019K+	3.76	100	17	500,000		
453	1951010141	Trần Minh Hiếu	2019K+	3.76	100	17	500,000		
454	1951010431	Nguyễn Hồng Vân	2019K+	3.76	95	17	500,000		
455	1951010395	Vũ Nguyễn Gia Thịnh	2019K+	3.65	100	17	500,000		
456	1951010132	Hoàng Thu Hiền	2019K+	3.65	100	17	500,000		
457	1951010301	Vương Hữu Thanh Phúc	2019K+	3.53	100	17		300,000	
458	1951010125	Bùi Thị Mỹ Hạnh	2019K+	3.53	100	17		300,000	
459	1951010231	Phạm Văn Mạnh	2019K+	3.53	100	17		300,000	
460	1951010241	Nguyễn Thị Bình Minh	2019K+	3.41	100	17		300,000	
461	1951010448	Nguyễn Hải Yến	2019K+	3.41	100	17		300,000	

462	1951010308	Lê Thu Phượng	2019K+	3.41	100	17		300,000	
463	1951010060	Nguyễn Thùy Dung	2019K+	3.41	90	17		300,000	
464	1951010018	Nguyễn Phương Anh	2019K+	3.29	95	17		300,000	
465	1951010228	Bùi Lê Ngọc Mai	2019K+	3.29	90	17		300,000	
466	1951010383	Bùi Đức Thắng	2019K+	3.29	89	17		300,000	
467	1951010413	Trương Thùy Trang	2019K+	3.29	79	17			200,000
468	1951010436	Giang Quốc Việt	2019K+	3.18	100	17			200,000
469	1951010082	Nguyễn Thái Dương	2019K+	3.18	90	17			200,000
470	1951010294	Phan Quốc Phong	2019K+	3.18	88	17			200,000
471	1951010040	Vũ Ngọc Bích	2019K+	3.06	87	17			200,000
472	1951010014	Lý Đức Anh	2019K+	3.06	87	17			200,000
473	1951010126	Nguyễn Thị Vinh Hạnh	2019K+	3.06	87	17			200,000
474	1951010455	Phạm Trung	2019K+	3.06	87	17			200,000
475	1951010116	Vũ Hoàng Giang	2019K+	3.06	77	17			200,000
476	1951010374	Dương Văn Thành	2019K+	3.06	77	17			200,000
477	1951010048	Đặng Đình Chiến	2019K+	3.06	77	17			200,000
478	1951010009	Hoàng Minh Anh	2019K+	3	87	17			200,000
479	1951010154	Phạm Huy Hoàng	2019K+	2.94	87	17			200,000
480	1951010221	Đỗ Đức Lợi	2019K+	2.94	82	17			200,000
481	1951010135	Ngô Thế Hiệp	2019K+	2.94	77	17			200,000
482	1951010058	Vũ Đình Du	2019K+	2.94	77	17			200,000
483	1951010252	Nguyễn Đức Nam	2019K+	2.82	100	17			200,000
484	1951010356	Nguyễn Thanh Tuấn	2019K1	3.75	100	16	500,000		
485	1951010078	Đào Minh Dương	2019K1	3.75	94	16	500,000		
486	1951010433	Trần Thị Thúy Vân	2019K1	3.63	100	16	500,000		
487	1951010363	Trần Thanh Tùng	2019K1	3.63	94	16	500,000		
488	1951010013	Lê Đức Anh	2019K1	3.56	100	18		300,000	
489	1951010105	Nguyễn Thành Sơn Đức	2019K1	3.56	92	18		300,000	
490	1951010288	Phạm Thị Thu Oanh	2019K1	3.5	99	16		300,000	
491	1951010282	Nguyễn Thị Nhung	2019K1	3.5	92	16		300,000	
492	1951010456	Vũ Mai Hồng	2019K1	3.44	98	18		300,000	
493	1951010389	Nguyễn Văn Thắng	2019K1	3.38	100	16		300,000	
494	1951010174	Trần Nam Huy	2019K1	3.38	92	16		300,000	
495	1951010079	Lê Thùy Dương	2019K1	3.38	87	16		300,000	
496	1951010324	Lê Ngọc Thái Sơn	2019K1	3.33	97	18		300,000	
497	1951010415	Vũ Thu Trang	2019K1	3.25	100	16		300,000	
498	1951010002	Chu Thị Phương Anh	2019K1	3.25	94	16		300,000	
499	1951010086	Phạm Hoàng Dương	2019K1	3.25	92	16		300,000	
500	1951010061	Bùi Chí Dũng	2019K1	3.25	89	16		300,000	

501	1951010339	Lê Văn Tiên	2019K1	3.22	97	18		300,000	
502	1951010171	Nguyễn Quang Huy	2019K1	3.13	99	16			200,000
503	1951010028	Trần Duy Anh	2019K1	3.13	87	16			200,000
504	1951010247	Trần Bình Minh	2019K1	3.13	87	16			200,000
505	1951010144	Vũ Văn Hiếu	2019K1	3.13	87	16			200,000
506	1951010164	Phan Thanh Hùng	2019K1	3.13	82	16			200,000
507	1951010099	Đỗ Hữu Đức	2019K1	3.13	82	16			200,000
508	1951010208	Ngô Khánh Linh	2019K1	3	92	16			200,000
509	1951010305	Tổng Quỳnh Phương	2019K1	3	82	18			200,000
510	1951010052	Vũ Bùi Đức Chính	2019K1	3	82	16			200,000
511	1951010365	Chu Hữu Tuyển	2019K1	3	82	16			200,000
512	1951010201	Nguyễn Ngọc Lan	2019K1	3	82	16			200,000
513	1951010092	Võ Thị Lê Đan	2019K1	3	82	16			200,000
514	1951010269	Trần Hải Cẩm Ngọc	2019K1	3	82	16			200,000
515	1951010396	Vũ Tiến Thịnh	2019K1	2.89	92	18			200,000
516	1951010276	Vũ Thị Nhân	2019K1	2.88	100	16			200,000
517	1951010312	Đặng Văn Quân	2019K1	2.88	87	16			200,000
518	1951010087	Phạm Văn Dương	2019K2	3.5	100	16		300,000	
519	1951010385	Ngọc Anh Thắng	2019K2	3.5	100	16		300,000	
520	1951010283	Lê Thị Như	2019K2	3.5	100	16		300,000	
521	1951010044	Tổng Lê Việt Cường	2019K2	3.44	100	18		300,000	
522	1951010072	Lâm Lê Duy	2019K2	3.44	99	18		300,000	
523	1951010195	Nguyễn Ngọc Khánh	2019K2	3.38	84	16		300,000	
524	1951010033	Vũ Diệu Anh	2019K2	3.33	84	18		300,000	
525	1951010209	Nguyễn Chi Linh	2019K2	3.25	99	16		300,000	
526	1951010416	Lý Thị Trắc	2019K2	3.13	100	16			200,000
527	1951010319	Đặng Như Quỳnh	2019K2	3.13	100	16			200,000
528	1951010397	Chu Đức Thọ	2019K2	3.13	100	16			200,000
529	1951010409	Nguyễn Hà Trang	2019K2	3.13	91	16			200,000
530	1951010350	Nguyễn Hanh Tú	2019K2	3.13	91	16			200,000
531	1951010152	Nguyễn Việt Hoàng	2019K2	3.13	89	16			200,000
532	1951010449	Nguyễn Thị Hải Yến	2019K2	3.13	87	16			200,000
533	1951010121	Nguyễn Đức Hải	2019K2	3.13	86	16			200,000
534	1951010175	Vũ Quang Huy	2019K2	3.13	82	16			200,000
535	1951010188	Nguyễn Đức Kiên	2019K2	3.13	82	16			200,000
536	1951010248	Trần Bình Minh	2019K2	3.13	79	16			200,000
537	1951010313	Lê Anh Quân	2019K2	3.11	97	18			200,000
538	1951010234	Lê Anh Minh	2019K2	3.11	97	18			200,000
539	1951010218	Nguyễn Phú Cường Long	2019K2	3.11	86	18			200,000

540	1951010403	Nguyễn Văn Thuyền	2019K2	3	100	16			200,000
541	1951010023	Phạm Ngọc Anh	2019K2	3	100	16			200,000
542	1951010262	Nguyễn Thị Ngân	2019K2	3	97	16			200,000
543	1951010113	Phạm Hương Giang	2019K2	3	96	16			200,000
544	1951010172	Nguyễn Quang Huy	2019K2	3	96	16			200,000
545	1851010428	Nguyễn Xuân Trường	2019K2	3	82	16			200,000
546	1951010180	Đàm Hữu Hưng	2019K2	3	82	16			200,000
547	1951010053	Bùi Thị Chuyên	2019K2	3	81	16			200,000
548	1951010256	Vũ Thành Nam	2019K2	2.89	82	18			200,000
549	1951010203	Trần Xuân Lập	2019K2	2.89	81	18			200,000
550	1951010340	Khúc Quang Tiến	2019K2	2.88	96	16			200,000
551	1951010390	Bùi Đức Thiện	2019K2	2.88	82	16			200,000
552	1951010100	Đỗ Minh Đức	2019K2	2.88	81	16			200,000
553	1951010093	Nguyễn Tiến Đạt	2019K2	2.88	81	16			200,000
554	1951010215	Đoàn Phi Long	2019K3	3.78	99	18	500,000		
555	1951010114	Phạm Trường Giang	2019K3	3.75	99	16	500,000		
556	1951010166	Đoàn Đức Huy	2019K3	3.75	84	16		300,000	
557	1951010242	Nguyễn Thị Hồng Minh	2019K3	3.63	89	16		300,000	
558	1951010326	Nguyễn Bá Sơn	2019K3	3.56	100	18		300,000	
559	1951010146	Vũ Thị Diệu Hoa	2019K3	3.56	99	18		300,000	
560	1951010333	Nguyễn Viết Tài	2019K3	3.5	94	16		300,000	
561	1951010131	Đinh Thúy Hiền	2019K3	3.44	100	18		300,000	
562	1951010003	Chữ Huyền Anh	2019K3	3.44	99	18		300,000	
563	1951010290	Chu Hồng Phong	2019K3	3.44	99	18		300,000	
564	1951010107	Phùng Minh Đức	2019K3	3.38	84	16		300,000	
565	1951010320	Nguyễn Phương Quỳnh	2019K3	3.25	94	16		300,000	
566	1951010160	Lê Phi Hùng	2019K3	3.25	84	16		300,000	
567	1951010101	Nguyễn Anh Đức	2019K3	3.25	84	16		300,000	
568	1951010190	Vũ Trung Kiên	2019K3	3.25	83	16		300,000	
569	1951010226	Phạm Tuấn Lực	2019K3	3.25	83	16		300,000	
570	1951010398	Nguyễn Thị Anh Thơ	2019K3	3.25	82	16		300,000	
571	1951010035	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2019K3	3.22	92	18		300,000	
572	1951010291	Lương Tô Hải Phong	2019K3	3.22	84	18		300,000	
573	1951010391	Trần Văn Thiện	2019K3	3.22	84	18		300,000	
574	1951010181	Đỗ Văn Hưng	2019K3	3.22	84	18		300,000	
575	1951010257	Nguyễn Thị Thanh Nga	2019K3	3.22	84	18		300,000	
576	1951010024	Phạm Tuấn Anh	2019K3	3.22	84	18		300,000	
577	1951010204	Nguyễn Thị Liên	2019K3	3.13	96	16			200,000
578	1951010341	Lê Văn Tiến	2019K3	3.13	82	16			200,000

579	1951010410	Nguyễn Thị Trang	2019K3	3.13	82	16			200,000
580	1951010349	Nguyễn Anh Tú	2019K3	3.13	80	16			200,000
581	1951010278	Ngô Văn Nhật	2019K3	3.11	82	18			200,000
582	1951010030	Trần Thị Châu Anh	2019K3	3	86	16			200,000
583	1951010443	Nguyễn Hà Vy	2019K3	3	86	16			200,000
584	1951010384	Bùi Quang Thắng	2019K3	3	82	18			200,000
585	1951010182	Đỗ Việt Hưng	2019K3	3	82	18			200,000
586	1951010264	Vũ Trọng Nghĩa	2019K3	3	81	18			200,000
587	1951010435	Đặng Quang Việt	2019K3	3	81	16			200,000
588	1951010367	Nguyễn Thị Tuyền	2019K3	3	81	16			200,000
589	1951010314	Nguyễn Đức Quân	2019K3	2.88	82	16			200,000
590	1951010404	Giáp Huyền Thương	2019K3	2.88	81	16			200,000
591	1951010359	Đàm Hữu Tùng	2019K3	2.88	81	16			200,000
592	1951010411	Nguyễn Thu Trang	2019K4	3.89	100	18	500,000		
593	1951010216	Nguyễn Đắc Long	2019K4	3.88	100	16	500,000		
594	1951010123	Trần Ngọc Hải	2019K4	3.78	100	18	500,000		
595	1951010444	Nguyễn Thị Khánh Vy	2019K4	3.63	100	16	500,000		
596	1951010399	Phạm Thị Hồng Thơm	2019K4	3.63	99	16	500,000		
597	1951010236	Lê Hải Minh	2019K4	3.67	84	18		300,000	
598	1951010183	Trần Văn Hưng	2019K4	3.56	100	18		300,000	
599	1951010083	Nguyễn Thủy Dương	2019K4	3.56	97	18		300,000	
600	1951010427	Tô Văn Trường	2019K4	3.5	100	16		300,000	
601	1951010067	Nguyễn Trí Dũng	2019K4	3.44	100	18		300,000	
602	1951010075	Nguyễn Như Duy	2019K4	3.44	100	18		300,000	
603	1951010140	Phạm Đức Hiếu	2019K4	3.44	92	18		300,000	
604	1951010258	Nguyễn Thị Thu Nga	2019K4	3.38	100	16		300,000	
605	1951010300	Lê Thùy Phúc	2019K4	3.38	100	16		300,000	
606	1951010265	Đặng Lê Như Ngọc	2019K4	3.38	97	16		300,000	
607	1951010386	Nguyễn Đình Thắng	2019K4	3.38	92	16		300,000	
608	1951010445	Triệu Hà Vy	2019K4	3.33	100	18		300,000	
609	1951010211	Nguyễn Thị Linh	2019K4	3.33	87	18		300,000	
610	1951010012	Lâm Thế Anh	2019K4	3.25	100	16		300,000	
611	1951010405	Vũ Thị Trà	2019K4	3.25	97	16		300,000	
612	1951010102	Nguyễn Anh Đức	2019K4	3.25	82	16		300,000	
613	1951010285	Nguyễn Thị Kiều Oanh	2019K4	3.13	94	16			200,000
614	1951010423	Nguyễn Thành Trungb	2019K4	3.11	82	18			200,000
615	1951010161	Nguyễn Đình Hùng	2019K4	3	100	16			200,000
616	1951010418	Cao Thị Mỹ Trinh	2019K4	3	100	16			200,000
617	1951010191	Nguyễn Thiên Khải	2019K4	3	100	16			200,000

618	1951010227	Lê Đặng Lưu Ly	2019K4	3	97	16			200,000
619	1951010205	Nguyễn Thị Liên	2019K4	3	82	16			200,000
620	1951010089	Ngô Văn Đại	2019K4	3	82	16			200,000
621	1951010155	Trần Hà Việt Hoàng	2019K4	3	81	16			200,000
622	1951010243	Nguyễn Văn Minh	2019K4	3	81	16			200,000
623	1951010025	Phạm Thế Anh	2019K4	2.88	100	16			200,000
624	1951010049	Nguyễn Quyết Chiến	2019K4	2.88	81	16			200,000
625	1951010185	Phạm Thị Mai Hương	2019K5	3.78	85	18		300,000	
626	1951010280	Cà Thị Nhi	2019K5	3.56	85	18		300,000	
627	1951010020	Nguyễn Thị Ngọc Anh	2019K5	3.56	80	18		300,000	
628	1951010192	Phạm Tuấn Khang	2019K5	3.5	84	16		300,000	
629	1951010076	Nguyễn Quang Duy	2019K5	3.44	100	18		300,000	
630	1951010059	Đào Thùy Dung	2019K5	3.38	84	16		300,000	
631	1951010303	Nguyễn Thị Thu Phương	2019K5	3.33	84	18		300,000	
632	1951010387	Nguyễn Đức Thắng	2019K5	3.44	79	18			200,000
633	1951010222	Nguyễn Văn Lợi	2019K5	3.38	79	16			200,000
634	1951010393	Hoàng Thế Thiệp	2019K5	3.38	79	16			200,000
635	1951010429	Vũ Thị Thu Uyên	2019K5	3.33	79	18			200,000
636	1951010213	Ngô Bích Loan	2019K5	3.25	79	16			200,000
637	1951010229	Lê Diên Mạnh	2019K5	3.25	79	16			200,000
638	1951010233	Hoàng Nhật Minh	2019K5	3.25	76	16			200,000
639	1951010251	Nguyễn Thị Trà My	2019K5	3.22	79	18			200,000
640	1951010274	Phan Minh Nguyệt	2019K5	3.22	79	18			200,000
641	1951010056	Nguyễn Cẩm Dinh	2019K5	3.22	77	18			200,000
642	1951010419	Lê Đức Trọng	2019K5	3.13	82	16			200,000
643	1951010259	Nguyễn Thị Thúy Nga	2019K5	3.13	77	16			200,000
644	1951010124	Vũ Văn Hải	2019K5	3.13	76	16			200,000
645	1951010406	Đỗ Thị Thu Trang	2019K5	3	87	18			200,000
646	1951010322	Trần Thị Diễm Quỳnh	2019K5	3	82	16			200,000
647	1951010206	Lê Thị Diệu Linh	2019K5	3	77	16			200,000
648	1951010453	Nguyễn Hương Giang	2019K5	3	77	16			200,000
649	1951010352	Lê Bá Anh Tuấn	2019K5	3	77	16			200,000
650	1951010142	Vũ Đức Hiếu	2019K5	3	76	16			200,000
651	1951010369	Trần Thị Ánh Tuyết	2019K5	2.89	77	18			200,000
652	1951010400	Phó Thị Minh Thủy	2019K5	2.89	77	18			200,000
653	1951010008	Đoàn Hoàng Việt Anh	2019K5	2.88	76	16			200,000
654	1951010148	Đào Xuân Hòa	2019K5	2.88	76	16			200,000
655	1951010412	Trần Thị Thùy Trang	2019K5	2.88	76	16			200,000
656	1951010074	Nguyễn Đức Duy	2019K6	4	94	16	500,000		

657	1951010170	Nguyễn Nhật Huy	2019K6	3.78	100	18	500,000		
658	1951010407	Hàn Phùng Vân Trang	2019K6	3.75	99	16	500,000		
659	1951010379	Phạm Thị Tư	2019K6	3.67	100	18	500,000		
660	1951010304	Nguyễn Thu Phương	2019K6	3.67	100	18	500,000		
661	1951010077	Phạm Hữu Thành Duy	2019K6	3.67	94	18	500,000		
662	1951010454	Phạm Thị Mai Hân	2019K6	3.63	100	16	500,000		
663	1951010379	Trần Khoa Thành	2019K6	3.63	100	16	500,000		
664	1951010214	Đào Xuân Long	2019K6	3.56	92	18		300,000	
665	1951010354	Nghiêm Anh Tuấn	2019K6	3.5	97	16		300,000	
666	1951010364	Trần Thanh Tùng	2019K6	3.5	92	16		300,000	
667	1951010034	Đỗ Thị Ngọc Ánh	2019K6	3.38	100	16		300,000	
668	1951010157	Nguyễn Quốc Huân	2019K6	3.38	97	16		300,000	
669	1951010323	Vũ Quang Sáng	2019K6	3.38	89	16		300,000	
670	1951010260	Phạm Thị Hồng Ngát	2019K6	3.38	89	16		300,000	
671	1951010388	Nguyễn Ngọc Thắng	2019K6	3.33	92	18		300,000	
672	1951010430	Trần Hồng Văn	2019K6	3.25	97	16		300,000	
673	1951010127	Nguyễn Văn Hạnh	2019K6	3.25	97	16		300,000	
674	1951010394	Đỗ Thái Thịnh	2019K6	3.25	94	16		300,000	
675	1951010178	Nguyễn Khánh Huyền	2019K6	3.25	92	16		300,000	
676	1951010186	Bùi Trung Kiên	2019K6	3.25	91	16		300,000	
677	1951010230	Nguyễn Tiến Mạnh	2019K6	3.25	89	16		300,000	
678	1951010143	Vũ Minh Hiếu	2019K6	3.25	87	16		300,000	
679	1951010119	Lưu Thị Ngân Hà	2019K6	3.25	87	16		300,000	
680	1951010295	Trần Bảo Phong	2019K6	3.22	94	18		300,000	
681	1951010336	Nguyễn Thiên Tâm	2019K6	3.22	92	18		300,000	
682	1951010051	Lê Đức Chinh	2019K6	3.13	91	16			200,000
683	1951010377	Nguyễn Xuân Thành	2019K6	3.13	91	16			200,000
684	1951010011	Kim Thị Ngọc Anh	2019K6	3.13	87	16			200,000
685	1951010223	Nguyễn Thành Luân	2019K6	3.13	86	16			200,000
686	1951010238	Ma Công Minh	2019K6	3.13	86	16			200,000
687	1951010287	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	2019K6	3.11	97	18			200,000
688	1951010329	Nguyễn Đức Sơn	2019K6	3.11	92	18			200,000
689	1951010254	Phạm Tiến Nam	2019K6	3	100	16			200,000
690	1951010027	Tăng Thị Ngọc Anh	2019K6	3	98	16			200,000
691	1951010091	Nguyễn Thảo Đan	2019K6	3	97	16			200,000
692	1951010401	Hà Thị Thúy	2019K6	3	81	16			200,000
693	1951010253	Nguyễn Hoài Nam	2019K6	2.89	89	18			200,000
694	1951010414	Vũ Thu Trang	2019K6	2.89	81	18			200,000
695	1951010317	Nguyễn Ngọc Quý	2019K6	2.88	82	16			200,000

696	2051010306	Lê Hồng Sơn	2020K+	3.88	100	17	500,000		
697	2051010434	Đặng Thị Phương Nga	2020K+	3.88	100	17	500,000		
698	2051010103	Lê Quang Trường Giang	2020K+	3.76	100	17	500,000		
699	2051010337	Nguyễn Thị Minh Thảo	2020K+	3.65	100	17	500,000		
700	2051010168	Nguyễn Đan Hùng	2020K+	3.59	100	17		300,000	
701	2051010423	Nguyễn Việt AnhB	2020K+	3.53	100	17		300,000	
702	2051010371	Nguyễn Thu Trang	2020K+	3.53	100	17		300,000	
703	2051010259	Đỗ Minh Nghĩa	2020K+	3.47	97	17		300,000	
704	2051010155	Phan Hữu Hoàng	2020K+	3.41	100	17		300,000	
705	2051010031	Ngô Thị Minh ánh	2020K+	3.41	100	17		300,000	
706	2051010340	Vũ Thị Hai Thạo	2020K+	3.29	92	17		300,000	
707	2051010424	Nguyễn Ngọc ánh	2020K+	3.18	100	17			200,000
708	2051010116	Trần Đại Hải	2020K+	3.18	100	17			200,000
709	2051010129	Lê Quang Hữu Hiếu	2020K+	3.18	99	17			200,000
710	2051010398	Nguyễn Thanh Tùng	2020K+	3.18	92	17			200,000
711	2051010140	Nguyễn Đức Hòa	2020K+	3.18	87	17			200,000
712	2051010037	Nguyễn Xuân Bách	2020K+	3.06	92	17			200,000
713	2051010292	Hà Việt Quang	2020K+	3	100	17			200,000
714	2051010060	Nguyễn Trọng Minh Cường	2020K+	2.94	100	17			200,000
715	2051010194	Phạm Khuê	2020K+	2.94	96	17			200,000
716	2051010068	Nguyễn Thị Anh Đào	2020K+	2.88	86	17			200,000
717	2051010015	Nguyễn Hà Anh	2020K1	3.88	100	17	500,000		
718	2051010120	Lê Minh Hạnh	2020K1	3.71	99	17	500,000		
719	2051010218	Đỗ Xuân Lộc	2020K1	3.59	100	17		300,000	
720	2051010232	Lê Quỳnh Mai	2020K1	3.47	100	17		300,000	
721	2051010085	Hoàng Vũ Dũng	2020K1	3.29	99	17		300,000	
722	2051010099	Thái Tuấn Dương	2020K1	3.24	100	17		300,000	
723	2051010008	Đặng Thùy Anh	2020K1	3.12	82	17			200,000
724	2051010148	Đào Minh Hoàng	2020K1	3.06	100	17			200,000
725	2051010092	Phạm Anh Dũng	2020K1	3	96	17			200,000
726	2051010239	Vũ Đức Mạnh	2020K1	2.94	93	17			200,000
727	2051010309	Tô Ngọc Sơn	2020K1	2.94	80	17			200,000
728	2051010183	Vũ Đoàn Huy	2020K1	2.88	82	17			200,000
729	2051010100	Lê Duy	2020K2	3.65	100	17	500,000		
730	2051010030	Dương Thị Nguyệt ánh	2020K2	3.35	84	17		300,000	
731	2051010016	Nguyễn Phương Anh	2020K2	3.29	100	17		300,000	
732	2051010184	Đỗ Thị Khánh Huyền	2020K2	3.29	82	17		300,000	
733	2051010387	Vũ Quang Trung	2020K2	2.88	96	17			200,000
734	2051010374	Trần Thị Trang	2020K3	3.76	100	17	500,000		

735	2051010073	Nguyễn Thành Đạt	2020K3	3.71	94	17	500,000		
736	2051010346	Trần Ngọc Thuận	2020K3	3.65	94	17	500,000		
737	2051010255	Nguyễn Hoài Nam	2020K3	3.59	94	17		300,000	
738	2051010297	Đinh Lệ Quyên	2020K3	3.35	99	17		300,000	
739	2051010178	Huỳnh Đức Huy	2020K3	3.29	94	17		300,000	
740	2051010017	Nguyễn Quang Anh	2020K3	3.24	92	17		300,000	
741	2051010360	Nguyễn Võ Đăng Toàn	2020K3	3.18	92	17			200,000
742	2051010311	Nguyễn Toàn Tài	2020K3	3.18	92	17			200,000
743	2051010136	Trần Trung Hiếu	2020K3	3.06	92	17			200,000
744	2051010101	Phạm Hải Duy	2020K3	3.06	91	17			200,000
745	2051010010	Lê Bá Đức Anh	2020K3	2.94	91	17			200,000
746	2051010045	Triệu Thị Thanh Bình	2020K3	2.94	87	17			200,000
747	2051010227	Trần Lực	2020K3	2.88	86	17			200,000
748	2051010381	Phạm Lâm Trúc	2020K3	2.82	92	17			200,000
749	2051010185	Cao Đăng Khải	2020K3	2.82	91	17			200,000
750	2051010354	Kiều Phương Thủy	2020K4	3.82	100	17	500,000		
751	2051010431	Đặng Thị Huệ	2020K4	3.35	100	17		300,000	
752	2051010025	Phan Hải Anh	2020K4	3.29	84	17		300,000	
753	2051010102	Hoàng Thị Hương Giang	2020K4	3.24	100	17		300,000	
754	2051010165	Mai Trọng Hùng	2020K4	3.24	98	17		300,000	
755	2051010095	Trần Đình Dũng	2020K4	3.18	100	17			200,000
756	2051010305	Hoàng Thái Sơn	2020K4	3.18	92	17			200,000
757	2051010151	Nguyễn Minh Hoàng	2020K4	3.12	97	17			200,000
758	2051010238	Nguyễn Viết Mạnh	2020K4	2.88	100	17			200,000
759	2051010207	Nguyễn Mai Linh	2020K4	2.88	92	17			200,000
760	2051010313	Hoàng Văn Tâm	2020K5	3.29	83	17		300,000	
761	2051010362	Phạm Thị Trà	2020K5	3.59	79	17			200,000
762	2051010334	Lại Phương Thảo	2020K5	3.53	74	17			200,000
763	2051010236	Nguyễn Minh Mạnh	2020K5	3.47	74	17			200,000
764	2051010117	Trần Như Hải	2020K5	3.24	73	17			200,000
765	2051010138	Nguyễn Ngọc Hoa	2020K5	3.18	74	17			200,000
766	2051010082	Đỗ Việt Dũng	2020K5	3.18	72	17			200,000
767	2051010019	Nguyễn Thị Ngọc Anh	2020K5	3.12	72	17			200,000
768	2051010187	Lê Thanh Khanh	2020K5	3.06	72	17			200,000
769	2051010348	Trần Cao Thuận	2020K5	3	84	17			200,000
770	2051010264	Nguyễn Thị Hồng Ngự	2020K5	3	72	17			200,000
771	2051010397	Nguyễn Năng Tùng	2020K5	2.94	72	17			200,000
772	2051010222	Nguyễn Đức Long	2020K5	2.88	76	17			200,000
773	2051010343	Nguyễn Hữu Thông	2020K5	2.82	70	17			200,000

774	2051010363	Trần Hương Trà	2020K6	3.88	100	17	500,000		
775	2051010105	Nguyễn Thị Hương Giang	2020K6	3.82	85	17		300,000	
776	2051010048	Ngô Thị Minh Châu	2020K6	3.59	100	17		300,000	
777	2051010230	Điền An Ly	2020K6	3.53	100	17		300,000	
778	2051010020	Nguyễn Thị Ngọc Anh	2020K6	3.53	99	17		300,000	
779	2051010335	Nguyễn Phương Thảo	2020K6	3.53	89	17		300,000	
780	2051010272	Dương Thị Như	2020K6	3.47	100	17		300,000	
781	2051010104	Nguyễn Nhất Giang	2020K6	3.41	94	17		300,000	
782	2051010419	Trần Hạ Vy	2020K6	3.29	99	17		300,000	
783	2051010300	Đỗ Thị Như Quỳnh	2020K6	3.24	100	17		300,000	
784	2051010160	Đinh Thị Huế	2020K6	3.24	82	17		300,000	
785	2051010237	Nguyễn Sỹ Mạnh	2020K6	3.06	97	17			200,000
786	2051010041	Đặng Hoàng Bình	2020K6	3	82	17			200,000
787	2051010090	Nguyễn Tấn Dũng	2020K6	2.88	87	17			200,000
788	2051010111	Hoàng Long Hải	2020K6	2.82	87	17			200,000
789	2151010095	Trần Đức Giang	2021K+	4	100	7	500,000		
790	2151010373	Vũ Ngọc Tuấn	2021K+	3.71	100	7	500,000		
791	2151010412	Trương Hoàng Anh	2021K+	3.71	100	7	500,000		
792	2151010243	Nguyễn Phương Ngân	2021K+	3.71	98	7	500,000		
793	2151010062	Dương Minh Đức	2021K+	3.71	98	7	500,000		
794	2151010097	Lê Thị Hà	2021K+	3.57	99	7		300,000	
795	2151010127	Ngô Huy Hoàng	2021K+	3.57	99	7		300,000	
796	2151010164	Nguyễn Đức Ngọc Huyền	2021K+	3.57	99	7		300,000	
797	2151010400	Nguyễn Thị Thơm	2021K+	3.57	98	7		300,000	
798	2151010353	Vũ Thị Huyền Trang	2021K+	3.57	92	7		300,000	
799	2151010398	Hoàng Sơn	2021K+	3.57	91	7		300,000	
800	2151010404	Nguyễn Hải Yên	2021K+	3.57	89	7		300,000	
801	2151010418	Nguyễn Bích Ngọc	2021K+	3.43	100	7		300,000	
802	2151010010	Nguyễn Hải Anh	2021K+	3.29	100	7		300,000	
803	2151010376	Ngô Quốc Sơn Tùng	2021K+	3.29	99	7		300,000	
804	2151010154	Dương Ngọc Huy	2021K+	3.29	98	7		300,000	
805	2151010402	Nguyễn Mai Quyên	2021K+	3.29	97	7		300,000	
806	2151010023	Vũ Thị Kim Anh	2021K+	3.29	96	7		300,000	
807	2151010033	Nông Hoài Chi	2021K+	3.29	93	7		300,000	
808	2151010390	Lê Đình Vũ	2021K+	3.29	84	7		300,000	
809	2151010405	Nguyễn Mỹ Ngân	2021K+	3.14	100	7			200,000
810	2151010193	Nguyễn Trà Linh	2021K+	3.14	94	7			200,000
811	2151010082	Song Quang Dương	2021K+	3.14	90	7			200,000
812	2151010056	Vũ Tiến Đạt	2021K+	3	96	7			200,000

813	2151010076	Phạm Việt Dũng	2021K+	3	94	7			200,000
814	2151010363	Đặng Hải Trường	2021K+	3	93	7			200,000
815	2151010413	Chu Hồng Lộc	2021K+	3	90	7			200,000
816	2151010266	Phạm Hoàng Nhi	2021K+	3	90	7			200,000
817	2151010071	Quách Duy Đức	2021K+	3	90	7			200,000
818	2151010255	Vũ Kim Nguyên	2021K+	3	89	7			200,000
819	2151010210	Nguyễn Đức Mạnh	2021K+	3	88	7			200,000
820	2151010246	Phạm Trần Tuấn Nghĩa	2021K+	3	88	7			200,000
821	2151010417	Trần Ngọc Thảo Linh	2021K+	3	88	7			200,000
822	2151010039	Nguyễn Văn Chung	2021K1	3.71	90	7	500,000		
823	2151010338	Tạ Thị Thanh Thu	2021K1	3.71	89	7		300,000	
824	2151010312	Nguyễn Đức Thắng	2021K1	3.71	89	7		300,000	
825	2151010288	Nguyễn Minh Quang	2021K1	3.57	90	7		300,000	
826	2151010068	Nguyễn Minh Đức	2021K1	3.57	88	7		300,000	
827	2151010237	Văn Công Nam	2021K1	3.43	100	7		300,000	
828	2151010165	Nguyễn Thị Thanh Huyền	2021K1	3.43	89	7		300,000	
829	2151010420	Hoàng Thùy Dương	2021K1	3.43	89	7		300,000	
830	2151010349	Vũ Thị Ngọc Trâm	2021K1	3.29	98	7		300,000	
831	2151010191	Nguyễn Thị Linh	2021K1	3.29	94	7		300,000	
832	2151010129	Nguyễn Huy Hoàng	2021K1	3.29	94	7		300,000	
833	2151010046	Dương Văn Đặng	2021K1	3.29	93	7		300,000	
834	2151010117	Nguyễn Minh Hiếu	2021K1	3.29	89	7		300,000	
835	2151010369	Hoàng Anh Tuấn	2021K1	3.29	89	7		300,000	
836	2151010383	Phạm Cường Văn	2021K1	3.29	89	7		300,000	
837	2151010030	Đặng Vương Thái Bình	2021K1	3.29	89	7		300,000	
838	2151010361	Lưu Văn Thanh Trung	2021K1	3.29	89	7		300,000	
839	2151010231	Nguyễn Đình Phương Nam	2021K1	3.29	89	7		300,000	
840	2151010083	Trần Duy Dương	2021K1	3.29	89	7		300,000	
841	2151010092	Nguyễn Hồng Hương Giang	2021K1	3.29	89	7		300,000	
842	2151010024	Vũ Tuấn Anh	2021K1	3.29	89	7		300,000	
843	2151010128	Nguyễn Huy Hoàng	2021K1	3.29	88	7		300,000	
844	2151010020	Trần Phương Anh	2021K1	3.14	92	7			200,000
845	2151010294	Hoàng Duy Quý	2021K1	3.14	87	7			200,000
846	2151010250	Nguyễn Tu Minh Ngọc	2021K1	3	92	7			200,000
847	2151010426	Nguyễn Tuấn Ngọc	2021K1	3	92	7			200,000
848	2151010225	Lê Thị My	2021K1	3	92	7			200,000
849	2151010213	Nguyễn Hoàng Mến	2021K1	3	87	7			200,000
850	2151010001	Nguyễn Hải An	2021K1	3	87	7			200,000
851	2151010219	Nguyễn Đình Minh	2021K1	3	87	7			200,000

852	2151010105	Phạm Mai Hạnh	2021K1	3	87	7			200,000
853	2151010072	Vũ Trần Tấn Dũng	2021K1	3	87	7			200,000
854	2151010059	Nguyễn Ngọc Doanh	2021K1	3	87	7			200,000
855	2151010171	Dương Quý Khải	2021K1	3	87	7			200,000
856	2151010306	Nguyễn Hữu Tài	2021K1	3	87	7			200,000
857	2151010282	Lê Hữu Phước	2021K1	3	87	7			200,000
858	2151010011	Nguyễn Thế Anh	2021K1	3	86	7			200,000
859	2151010326	Nguyễn Phương Thảo	2021K1	3	86	7			200,000
860	2151010012	Nguyễn Thị Ngọc Anh	2021K2	3.71	99	7	500,000		
861	2151010289	Phạm Văn Quang	2021K2	3.71	90	7	500,000		
862	2151010149	Nguyễn Nhật Quỳnh Hương	2021K2	3.71	89	7		300,000	
863	2151010041	Đào Nguyễn Đại	2021K2	3.71	84	7		300,000	
864	2151010040	Vũ Thanh Cường	2021K2	3.71	84	7		300,000	
865	2151010327	Nguyễn Thị Phương Thảo	2021K2	3.71	84	7		300,000	
866	2151010069	Nguyễn Văn Đức	2021K2	3.43	100	7		300,000	
867	2151010283	Phạm Hà Phương	2021K2	3.43	90	7		300,000	
868	2151010314	Nguyễn Văn Thắng	2021K2	3.43	85	7		300,000	
869	2151010166	Nguyễn Thu Huyền	2021K2	3.14	88	7			200,000
870	2151010386	Quách Đăng Quốc Việt	2021K2	3.14	83	7			200,000
871	2151010031	Lê Ngọc Châu	2021K2	3.14	82	7			200,000
872	2151010049	Lê Tiến Đạt	2021K2	3.14	81	7			200,000
873	2151010072	Trần Minh Đức	2021K2	3	86	7			200,000
874	2151010300	Hoàng Xuân Sơn	2021K2	3	82	7			200,000
875	2151010377	Nguyễn Quang Tùng	2021K2	3	81	7			200,000
876	2151010428	Phạm Minh Vương	2021K2	3	79	7			200,000
877	2151010277	Nguyễn Minh Phúc	2021K2	2.86	87	7			200,000
878	2151010143	Nguyễn Duy Hưng	2021K2	2.86	82	7			200,000
879	2151010350	Cần Thị Huyền Trang	2021K2	2.86	82	7			200,000
880	2151010180	Ngô Trung Kiên	2021K2	2.86	81	7			200,000
881	2151010114	Ngô Xuân Hiếu	2021K3	4	80	7		300,000	
882	2151010133	Phạm Thị Hồng	2021K3	3.71	80	7		300,000	
883	2151010100	Lê Nguyệt Hằng	2021K3	3.57	80	7		300,000	
884	2151010167	Trần Diệu Huyền	2021K3	3.43	80	7		300,000	
885	2151010427	Nguyễn Việt Linh	2021K3	4	75	7			200,000
886	2151010035	Vũ Tuấn Chinh	2021K3	4	75	7			200,000
887	2151010137	Nguyễn Ngọc Hùng	2021K3	3.71	75	7			200,000
888	2151010050	Nguyễn Huy Đạt	2021K3	3.71	75	7			200,000
889	2151010301	Nguyễn Đình Ngọc Sơn	2021K3	3.71	75	7			200,000
890	2151010284	Nguyễn Mạnh Quân	2021K3	3.57	75	7			200,000

891	2151010242	Nguyễn Thị Nga	2021K3	3.57	75	7			200,000
892	2151010016	Phạm Hoàng Anh	2021K3	3.57	75	7			200,000
893	2151010365	Phạm An Trường	2021K3	3.57	75	7			200,000
894	2151010227	Đỗ Khánh Nam	2021K3	3.57	75	7			200,000
895	2151010022	Võ Đức Anh	2021K3	3.57	75	7			200,000
896	2151010328	Nguyễn Thị Phương Thảo	2021K3	3.43	75	7			200,000
897	2151010058	Nguyễn Ngọc Diệp	2021K3	3.43	75	7			200,000
898	2151010368	Nguyễn Tuấn Tú	2021K3	3.43	74	7			200,000
899	2151010410	Đinh Tuấn Việt	2021K3	3.29	75	7			200,000
900	2151010257	Đặng Ánh Nguyệt	2021K3	3.29	75	7			200,000
901	2151010209	Lương Đăng Mạnh	2021K3	3.29	75	7			200,000
902	2151010278	Nguyễn Văn Phúc	2021K3	3.29	75	7			200,000
903	2151010319	Nguyễn Trung Thành	2021K3	3.29	75	7			200,000
904	2151010155	Lê Xuân Huy	2021K3	3.29	74	7			200,000
905	2151010054	Nguyễn Tuấn Đạt	2021K3	3.29	74	7			200,000
906	2151010187	Đặng Thùy Linh	2021K3	3.29	74	7			200,000
907	2151010088	Nguyễn Đức Duy	2021K3	3.29	74	7			200,000
908	2151010144	Nguyễn Hòa Hưng	2021K3	3.14	72	7			200,000
909	2151010351	Nguyễn Thị Trang	2021K3	3.14	72	7			200,000
910	2151010162	Vương Hoàng Huy	2021K3	3.14	72	7			200,000
911	2151010387	Hoàng Công Vinh	2021K3	3	73	7			200,000
912	2151010015	Nguyễn Việt Anh	2021K3	3	73	7			200,000
913	2151010308	Phạm Thị Mỹ Tâm	2021K3	3	73	7			200,000
914	2151010356	Cao Trần Trung	2021K3	3	73	7			200,000
915	2151010371	Phạm Ngọc Tuấn	2021K3	3	72	7			200,000
916	2151010032	Nguyễn Thị Hà Chi	2021K3	3	72	7			200,000
917	2151010013	Nguyễn Thị Phương Anh	2021K3	3	72	7			200,000
918	2151010079	Hoàng Ánh Dương	2021K3	3	72	7			200,000
919	2151010393	Nguyễn Quang Vượng	2021K3	3	72	7			200,000
920	2151010181	Phan Tuấn Kiệt	2021K3	3	71	7			200,000
921	2151010094	Nguyễn Thị Trà Giang	2021K3	2.86	78	7			200,000
922	2151010378	Nguyễn Sơn Tùng	2021K3	2.86	72	7			200,000
923	2151010335	Hoàng Ánh Thu	2021K4	4	100	7	500,000		
924	2151010394	Nguyễn Thảo Vy	2021K4	4	99	7	500,000		
925	2151010285	Nguyễn Minh Quân	2021K4	4	95	7	500,000		
926	2151010125	Lã Tiến Hoàng	2021K4	4	95	7	500,000		
927	2151010156	Lưu Quang Huy	2021K4	4	95	7	500,000		
928	2151010089	Nguyễn Nhã Duy	2021K4	4	95	7	500,000		
929	2151010305	Nguyễn Anh Tài	2021K4	4	94	7	500,000		

930	2151010323	Bùi Thị Thảo	2021K4	3.71	100	7	500,000		
931	2151010004	Khuất Quang Đức Anh	2021K4	3.71	100	7	500,000		
932	2151010067	Nguyễn Minh Đức	2021K4	3.71	95	7	500,000		
933	2151010399	Chu Văn Tiến	2021K4	3.71	94	7	500,000		
934	2151010379	Nguyễn Thị Tươi	2021K4	3.71	94	7	500,000		
935	2151010238	Văn Khắc Nam	2021K4	3.71	94	7	500,000		
936	2151010329	Nguyễn Thị Thảo	2021K4	3.71	94	7	500,000		
937	2151010115	Nguyễn Đình Hiếu	2021K4	3.43	99	7		300,000	
938	2151010234	Nguyễn Văn Nam	2021K4	3.43	98	7		300,000	
939	2151010026	Ngô Hoàng Bách	2021K4	3.43	98	7		300,000	
940	2151010009	Nguyễn Đức Anh	2021K4	3.43	97	7		300,000	
941	2151010247	Trần Văn Nghĩa	2021K4	3.43	94	7		300,000	
942	2151010302	Nguyễn Thế Sơn	2021K4	3.43	93	7		300,000	
943	2151010228	Hoàng Tuyền Nam	2021K4	3.43	93	7		300,000	
944	2151010080	Nguyễn Hữu Dương	2021K4	3.43	92	7		300,000	
945	2151010186	Lê Thị Châu Liên	2021K4	3.43	92	7		300,000	
946	2151010216	Dương Đức Minh	2021K4	3.43	92	7		300,000	
947	2151010084	Trần Thùy Dương	2021K4	3.43	92	7		300,000	
948	2151010138	Nguyễn Tuấn Hùng	2021K4	3.43	91	7		300,000	
949	2151010222	Phan Tuấn Minh	2021K4	3.29	97	7		300,000	
950	2151010279	Phạm Hoàng Phúc	2021K4	3.29	94	7		300,000	
951	2151010204	Dương Quỳnh Mai	2021K4	3.29	92	7		300,000	
952	2151010101	Lê Thị Thúy Hằng	2021K4	3.29	92	7		300,000	
953	2151010297	Bùi Văn Quyết	2021K4	3.29	92	7		300,000	
954	2151010064	Lê Minh Đức	2021K4	3.14	90	7			200,000
955	2151010411	Cao Bá Đạt	2021K4	3.14	90	7			200,000
956	2151010273	Phạm Quốc Phi	2021K4	3.14	90	7			200,000
957	2151010168	Linh Thành Huynh	2021K4	3.14	88	7			200,000
958	2151010182	Đào Thanh Lam	2021K4	3.14	88	7			200,000
959	2151010174	Lê Nguyên Khánh	2021K4	3.14	87	7			200,000
960	2151010188	Lê Thành Linh	2021K4	3.14	87	7			200,000
961	2151010430	Hồ Văn Thọ	2021K4	3	92	7			200,000
962	2151010267	Đỗ Thị Hồng Nhung	2021K4	3	88	7			200,000
963	2151010258	Phạm Kính Nhã	2021K4	3	87	7			200,000
964	2151010096	Hoàng Kim Hà	2021K4	3	87	7			200,000
965	2151010366	Phan Bá Trường	2021K4	2.86	89	7			200,000
966	2151010074	Vũ Anh Đức	2021K4	2.86	87	7			200,000
967	2151010134	Bùi Mạnh Hùng	2021K4	2.86	87	7			200,000
968	2151010055	Trần Thành Đạt	2021K4	2.86	87	7			200,000

969	2151010358	Dương Phú Trung	2021K5	4	100	7	500,000		
970	2151010141	Trung Việt Hùng	2021K5	4	95	7	500,000		
971	2151010189	Nguyễn Phan Nhật Linh	2021K5	4	90	7	500,000		
972	2151010330	Vũ Lê Phương Thảo	2021K5	3.71	93	7	500,000		
973	2151010169	Dương Mai Huỳnh	2021K5	4	85	7		300,000	
974	2151010303	Nguyễn Tự Sự	2021K5	4	84	7		300,000	
975	2151010205	Nguyễn Thị Mai	2021K5	3.71	89	7		300,000	
976	2151010112	Đặng Thế Hiếu	2021K5	3.71	89	7		300,000	
977	2151010042	Dương Ngọc Đại	2021K5	3.71	87	7		300,000	
978	2151010239	Vũ Sơn Nam	2021K5	3.57	90	7		300,000	
979	2151010152	Đỗ Quốc Huy	2021K5	3.57	89	7		300,000	
980	2151010395	Phạm Hải Yến	2021K5	3.57	84	7		300,000	
981	2151010051	Nguyễn Khánh Đạt	2021K5	3.57	83	7		300,000	
982	2151010102	Nguyễn Thu Hằng	2021K5	3.43	94	7		300,000	
983	2151010027	Phạm Sỹ Bách	2021K5	3.29	88	7		300,000	
984	2151010342	Lê Thu Thủy	2021K5	3.29	88	7		300,000	
985	2151010157	Nguyễn Quang Huy	2021K5	3.29	86	7		300,000	
986	2151010235	Phạm Thành Nam	2021K5	3.29	84	7		300,000	
987	2151010044	Trần Minh Đại	2021K5	3.29	83	7		300,000	
988	2151010336	Nguyễn Thị Thu	2021K5	3.14	83	7			200,000
989	2151010018	Phạm Nam Anh	2021K5	3	92	7			200,000
990	2151010081	Nguyễn Xuân Dương	2021K5	3	91	7			200,000
991	2151010367	Đặng Đình Tú	2021K5	3	87	7			200,000
992	2151010253	Ngô Văn Nguyên	2021K5	3	87	7			200,000
993	2151010110	Nguyễn Minh Hiệp	2021K5	3	82	7			200,000
994	2151010090	Trần Khánh Duy	2021K5	3	82	7			200,000
995	2151010381	Phạm Thị Hồng Vân	2021K5	3	82	7			200,000
996	2151010075	Nguyễn Tấn Dũng	2021K5	3	82	7			200,000
997	2151010217	Hà Tuấn Minh	2021K5	3	81	7			200,000
998	2151010298	Trần Thế Quyết	2021K5	3	81	7			200,000
999	2151010292	Trương Nhật Quang	2021K5	3	81	7			200,000
1000	2151010268	Phạm Thị Hồng Nhung	2021K5	3	81	7			200,000
1001	2151010429	Lưu Hoàng Trọng	2021K5	2.86	84	7			200,000
1002	2151010223	Trần Thiện Minh	2021K5	2.86	82	7			200,000
1003	2151010136	Ngô Ứng Hùng	2021K6	3.71	89	7		300,000	
1004	2151010153	Đỗ Văn Huy	2021K6	3.71	84	7		300,000	
1005	2151010028	Trần Chí Bằng	2021K6	3.57	85	7		300,000	
1006	2151010147	Vũ Đức Hưng	2021K6	3.57	84	7		300,000	
1007	2151010140	Trần Văn Hùng	2021K6	3.57	84	7		300,000	

1008	2151010275	Tạ Văn Phong	2021K6	3.57	83	7		300,000	
1009	2151010269	Trần Thị Tuyết Nhung	2021K6	3.43	89	7		300,000	
1010	2151010240	Vũ Tuấn Nam	2021K6	3.29	89	7		300,000	
1011	2151010163	Mai Thị Huyền	2021K6	3.29	89	7		300,000	
1012	2151010159	Nguyễn Văn Huy	2021K6	3.29	84	7		300,000	
1013	2151010111	Cao Trần Hiếu	2021K6	3.29	84	7		300,000	
1014	2151010184	Phạm Thị Hương Lan	2021K6	3.29	84	7		300,000	
1015	2151010190	Nguyễn Thị Khánh Linh	2021K6	3.29	84	7		300,000	
1016	2151010304	Nghiêm Xuân Tài	2021K6	3.29	84	7		300,000	
1017	2151010311	Lê Đình Thắng	2021K6	3.29	84	7		300,000	
1018	2151010103	Bùi Thị Hạnh	2021K6	3.29	84	7		300,000	
1019	2151010126	Lò Việt Hoàng	2021K6	3.29	84	7		300,000	
1020	2151010007	Ngô Đức Anh	2021K6	3.29	83	7		300,000	
1021	2151010262	Nguyễn Hoàng Nhật	2021K6	3.14	81	7			200,000
1022	2151010433	Nguyễn Anh Dương	2021K6	3	87	7			200,000
1023	2151010359	Hoàng Đức Trung	2021K6	3	87	7			200,000
1024	2151010347	Thái Văn Toàn	2021K6	3	87	7			200,000
1025	2151010206	Nguyễn Thị Phương Mai	2021K6	3	82	7			200,000
1026	2151010299	Phạm Thị Hồng Quỳnh	2021K6	3	82	7			200,000
1027	2151010066	Lương Sỹ Đức	2021K6	3	82	7			200,000
1028	2151010218	Lê Đức Minh	2021K6	3	82	7			200,000
1029	2151010019	Trần Hiếu Anh	2021K6	3	82	7			200,000
1030	2151010230	Nguyễn Bá Nam	2021K6	3	82	7			200,000
1031	2151010053	Nguyễn Tuấn Đạt	2021K6	3	82	7			200,000
1032	2151010337	Trần Thị Lệ Thu	2021K6	3	82	7			200,000
1033	2151010401	Đào Phan Minh Châu	2021K6	3	82	7			200,000
1034	2151010343	Hoàng Ngọc Tiến	2021K6	3	81	7			200,000

Tổng số: 1034 sinh viên (trong đó: 108 SV Xuất sắc, 395 SV Giỏi, 531 SV Khá)

Tổng tiền: 278,700,000đ (Hai trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng./.)